

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN  
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2023/KDTM-ST  
Ngày 28-8-2023  
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hứa Thị Thanh Xuyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trịnh Tuấn Sỹ.

Ông Đỗ Anh Đại.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Dương Hữu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Chu Hương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 02/2023/TLST- KDTM ngày 03 tháng 01 năm 2023 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-KDTM ngày 19 tháng 7 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2023/QĐST-KDTM ngày 08 tháng 8 năm 2023, Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 05/2023/QĐ-CA ngày 24 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng N; địa chỉ: Số \* L, quận B, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, chức vụ: Tổng giám đốc. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng Đ, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh huyện V, tỉnh Lạng Sơn; địa chỉ: Số \*, đường \*\*, khu \*\*\*, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn (theo Quyết định số 2665/QĐ-HĐ TV-PC ngày 01/12/2022 của Tổng Giám đốc Ngân hàng N). Có mặt.

2. *Bị đơn:* Công ty Cổ phần Vận tải LC; địa chỉ: Số \*, đường T, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Văn H, chức vụ: Giám đốc. Có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Công ty Cổ phần N; địa chỉ: Thôn L, xã K, huyện H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Duy N, chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Như Q, sinh năm 1981; địa chỉ: Số nhà \*, ngõ \*, khu \*, L, xã K, huyện H, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Trần S, sinh năm 1978; địa chỉ: Số \*, đường L, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, các bản khai và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng N (sau đây viết tắt là Ngân hàng), do ông Nguyễn Hồng Đ, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh huyện V, tỉnh Lạng Sơn là người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Ngân hàng đã cho Công ty Cổ phần Vận tải LC (sau đây viết tắt là Công ty L) vay tiền, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 26/4/2018, Ngân hàng ký hợp đồng tín dụng số 8407 - LAV – 201800324 với Công ty L; số tiền cho vay tối đa là 7.000.000.000 đồng (bảy tỷ đồng); mục đích vay là mua 09 xe ô tô KIA GRAND SEDONA để kinh doanh dịch vụ vận tải; thời hạn vay 72 tháng (từ ngày 26/4/2018 đến 26/4/2024); lãi suất cho vay trong hạn là 9,5%/năm; lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; trả gốc theo lịch, trả lãi định kỳ 03 tháng/lần. Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là 09 xe ô tô KIA SEDONA gồm các xe biển số đăng ký 12A-093.86; 12A-093.29; 12A-094.95; 12A-094.18; 12A-094.91; 12A-094.50; 12A-094.81; 12A-092.82; 12A-093.44 theo hợp đồng thế chấp tài sản Số \*1800140/HĐTC ngày 23/4/2018 giữa Ngân hàng với bị đơn, được công chứng và đăng ký biện pháp bảo đảm theo quy định.

Ngày 26/4/2018, Ngân hàng đã giải ngân số tiền 7.000.000.000 đồng theo Giấy nhận nợ của Công ty L. Số tiền được chuyển vào số tài khoản số 017 020 666 666 của Công ty T mở tại Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – chi nhánh Lạng Sơn.

Lần thứ hai: Ngày 04/6/2020, Ngân hàng ký hợp đồng tín dụng số 8407-LAV-202000300 với Công ty L; số tiền cho vay hạn mức là 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng). Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là 03 xe ô tô biển số đăng ký 29B-403.22; 29B-403.36; 29B-403.91 theo hợp đồng thế chấp tài sản Số \*200058/HĐTC ngày 02/6/2020 giữa Ngân hàng với bên thế chấp là Công ty Cổ phần N, được công chứng và đăng ký biện pháp bảo đảm theo quy định.

Ngày 23/12/2020, Ngân hàng giải ngân số tiền 1.200.000.000 đồng (một tỷ, hai trăm triệu đồng) theo Giấy nhận nợ của Công ty L. Số tiền được chuyển vào số tài khoản số 8400201014006 của Công ty TNHH MTV N Lạng Sơn mở tại Agribank chi nhánh Lạng Sơn; mục đích vay là thuê xe ô tô vận tại hành khách; thời hạn vay 03 tháng (từ ngày 23/12/2020 đến 23/3/2021); lãi suất cho vay trong hạn là 8,5%/năm; lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, lãi chậm trả 10%/năm; trả gốc 01 kỳ, trả lãi cùng kỳ gốc vào ngày 23.

Quá trình vay vốn, do ảnh hưởng bởi dịch Covid 19 nên Ngân hàng đã ký hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng gia hạn thời gian trả nợ của hai hợp đồng tín dụng và giảm lãi suất cho Công ty L nhưng Công ty L vẫn vi phạm thời hạn trả nợ, đối với hợp đồng tín dụng thứ nhất chỉ trả gốc được 1.177.733.513 đồng, trả lãi trong hạn được 1.222.782.297 đồng, trả lãi quá hạn 428.400 đồng; đối với hợp đồng tín dụng thứ hai chỉ trả được 53.095.890 đồng tiền lãi trong hạn. Công ty L vi phạm thời hạn trả nợ, Ngân hàng đã chuyển khoản nợ sang nợ quá hạn, Ngân hàng đã nhiều lần làm việc và lập biên bản, thông báo, đôn đốc thanh toán nợ nhưng Công ty L không thực hiện.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty L phải trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (28/8/2023) là 9.287.641.835 đồng (chín tỷ, hai trăm tám mươi bảy triệu, sáu trăm bốn mươi một nghìn, tám trăm ba mươi lăm đồng); trong đó: Nợ gốc là 7.022.266.487 đồng; nợ lãi trong hạn là 1.930.253.308 đồng; nợ lãi quá hạn là 335.122.040 đồng; cụ thể gồm: Nợ gốc 5.822.266.487 đồng, nợ lãi trong hạn 1.731.674.678 đồng, nợ lãi quá hạn 269.478.752 đồng theo hợp đồng tín dụng số 8407 - LAV - 201800324 ngày 26/4/2018 và nợ gốc 1.200.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 198.578.630 đồng, nợ lãi quá hạn 65.643.288 đồng theo hợp đồng tín dụng số 8407-LAV-202000300 ngày 04/6/2020.

Kể từ ngày 29/8/2023, Công ty L phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng số tiền nợ lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận quy định tại các Hợp đồng tín dụng số 8407 - LAV - 201800324 ngày 26/4/2018 và 8407-LAV-202000300 ngày 04/6/2020 và các hợp đồng sửa đổi/bổ sung hợp đồng tín dụng, cùng các khế ước nhận nợ cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng N.

Trường hợp Công ty L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản đảm bảo của khoản vay nói trên để thu hồi khoản nợ cho Ngân hàng. Tài sản đảm bảo là: 09 xe ô tô KIA SEDONA và 03 xe ô tô FORD TRANSIT theo hợp đồng thế chấp tài sản Số \*1800140/HĐTC ngày 23/4/2018 giữa Ngân hàng với Công ty L và hợp đồng thế chấp tài sản Số \*200058/HĐTC ngày 02/6/2020 giữa Ngân hàng với Công ty cổ phần N.

Tài sản bảo đảm sau khi xử lý nếu không đủ để thanh toán nghĩa vụ trả nợ nêu trên, thì Công ty L phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số 8407 - LAV - 201800324 ngày 26/4/2018 và 8407-LAV-202000300 ngày 04/6/2020 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Về tài sản thế chấp: Ngân hàng đã thu hồi được 09 xe ô tô là tài sản thế chấp của Công ty L và đang gửi giữ tại Bến xe P tỉnh Lạng Sơn. Đối với 03 xe ô tô là tài sản thế chấp của Công ty Cổ phần N thì hiện nay xe ô tô biển số đăng ký 29B-403.91 đang ở xưởng sửa chữa xe S của ông Nguyễn Trần S do Công ty Cổ phần N đem xe đến sửa chữa nhưng sau đó không đến thanh toán tiền sửa chữa để lấy xe về; đối với chiếc xe này, Ngân hàng với ông Nguyễn Trần S đã thỏa thuận Ngân hàng sẽ thanh toán chi phí sửa chữa xe, chi phí di dời xe cho

ông Nguyễn Trần S và ông Nguyễn Trần S sẽ giao xe, hóa đơn và hỗ trợ di chuyển chiếc xe trên lên Bến xe P Lạng Sơn cho Ngân hàng, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận thỏa thuận này; đối với 02 xe ô tô còn lại Ngân hàng không biết hiện nay đang ở đâu, do ai đang quản lý sử dụng.

- *Bị đơn Công ty Cổ phần Vận tải LC do ông Đặng Văn H là Giám đốc là người đại diện theo pháp luật tại bản khai và tại phiên tòa trình bày:* Năm 2021, ông là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty L. Trước khi ông mua cổ phần và đảm nhiệm chức danh Giám đốc của Công ty L thì Công ty L đã vay tiền Ngân hàng, thế chấp bằng 09 chiếc xe ô tô SEDONA và đã trả được một số tiền cho Ngân hàng, còn nợ gốc khoảng 5,8 tỷ đồng. Khi ông làm Giám đốc, Công ty L tiếp tục vay Ngân hàng số tiền 1,2 tỷ đồng để kinh doanh, tài sản thế chấp là 03 xe ô tô FORD TRANSIT gồm các xe biển số đăng ký 29B-403.22; số 29B-403.36 và số 29B-403.91 của Công ty Cổ phần N do ông Nguyễn Duy N là Giám đốc. Tháng 10/2021, ông chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của ông tại Công ty L cho bà Nguyễn Thị Như Q và đã bàn giao toàn bộ hồ sơ, con dấu, tài sản, các khoản vay của Công ty cho bà Nguyễn Thị Như Q nên ông xác định ông không còn có quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm gì liên quan đến Công ty L, ông không còn là người đại diện theo pháp luật của Công ty L nên không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Nguyễn Thị Như Q tại biên bản lấy lời khai trình bày:* Năm 2021, bà nhận chuyển nhượng cổ phần của ông Đặng Văn H tại Công ty L nhưng không làm được thủ tục pháp lý đối với việc chuyển nhượng, do đó, cũng không thực hiện được việc bàn giao con dấu, tài sản, các khoản vay của Công ty L cho bà. Bà xác định bà không có tư cách, chức vụ gì trong Công ty L và cũng không liên quan đến hoạt động của Công ty này. Bà được biết, hiện nay Công ty L không còn hoạt động nữa. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Đặng Văn H, còn thực tế ai là người điều hành bà không biết. Bà được biết 09 xe ô tô Công ty L thế chấp đã được bàn giao cho Ngân hàng, còn 03 xe ô tô do Công ty N thế chấp thì 01 xe đã bàn giao cho Ngân hàng, 02 xe còn lại không rõ ở đâu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Nguyễn Trần S tại biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa trình bày:* Chiếc xe ô tô FORD TRANSIT biển số đăng ký 29B-403.91 do nhân viên Công ty Cổ phần N mang đến xưởng của ông để sửa chữa từ khoảng giữa tháng 4/2021 theo sự chỉ đạo của bà Nguyễn Thị Như Q là vợ của ông Nguyễn Duy N. Cuối tháng 4/2021 ông sửa chữa xe xong, chi phí sửa chữa là 22.650.000 đồng, ông thông báo cho Công ty Cổ phần N đến thanh toán tiền sửa chữa và lấy xe về nhưng đến nay Công ty Cổ phần N không đến thanh toán tiền sửa chữa và lấy xe về. Năm 2023, ông được biết chiếc xe trên là tài sản thế chấp của Ngân hàng. Ông không có yêu cầu độc lập trong vụ án này. Ông và Ngân hàng đã thỏa thuận Ngân hàng sẽ thanh toán tiền sửa xe, chi phí di dời xe cho ông và ông sẽ giao, hóa đơn và hỗ trợ việc di dời xe lên Bến xe P Lạng Sơn cho Ngân hàng, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

Đối với Công ty Cổ phần N do ông Nguyễn Duy N - Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật: Theo kết quả xác minh ngày 12/4/2023: Thực tế Công ty Cổ phần N có treo biển công ty tại địa chỉ đăng ký trụ sở theo giấy đăng ký kinh doanh tuy nhiên không hoạt động, không có người đại diện nào của Công ty nhận văn bản tố tụng. Tại địa chỉ trụ sở của Công ty Cổ phần N hiện nay đang có nhân viên của công ty khác sử dụng hoạt động. Ông Nguyễn Duy N đăng ký hộ khẩu thường trú tại số \* Khu đô thị mới bắc quốc lộ \* (khu \*) thị trấn T, huyện H, Hà Nội đã đi khỏi nơi đăng ký hộ khẩu thường trú từ năm 2020 đến nay, không rõ đi đâu, làm gì.

Tại biên bản ngày 29/3/2023, Ông Nguyễn Sơn T cho biết: Ông là chủ nhà Số \*, đường T, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng năm 2018, ông cho ông Đặng Văn H là Giám đốc Công ty L thuê tầng một của căn nhà. Đến khoảng năm 2020, do dịch bệnh Covid nên ông Đặng Văn H không thuê nữa và trả lại tầng một ngôi nhà cho ông. Ông không biết Công ty L chuyển địa chỉ trụ sở đi đâu.

Tại văn bản Số \*03/CCTT-ĐKKD ngày 13/3/2023 của Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội có nội dung: Công ty Cổ phần N, mã số doanh nghiệp 0107359874; giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 16/3/2016, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 07/12/2021. Đến thời điểm hiện tại, doanh nghiệp trên chưa đăng ký thủ tục giải thể, tạm ngừng hoạt động, chuyển đổi lại loại hình hay sáp nhập, chia tách doanh nghiệp.

Tại văn bản số 27/ĐKKD ngày 24/3/2023 của Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Lạng Sơn có nội dung: Công ty Cổ phần Vận tải LC có mã số doanh nghiệp là 4900823525, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cấp lần đầu ngày 05/4/2018, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 24/8/2020, địa chỉ trụ sở chính tại: Số \*, đường T, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Văn H, sinh ngày 03/10/1964, chức danh giám đốc; địa chỉ thường trú: Số \*, ngõ \*, đường N, tổ \*, phường V, quận L, Hà Nội. Tình trạng pháp lý của doanh nghiệp: Bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án niêm yết văn bản tố tụng đối với bị đơn Công ty L và Công Cổ phần N theo quy định pháp luật.

*Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc chấp hành pháp luật trong quá trình giải quyết từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa:* Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Trần S đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Công ty Cổ phần N, bà Nguyễn Thị Như Q chưa chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: 02 Hợp đồng tín dụng số 8407 - LAV - 201800324 ngày 26/4/2018 và số 8407-LAV-202000300 ngày 04/6/2020 giữa Ngân hàng với Công ty L có nội dung, mục đích vay để kinh doanh, được bảo đảm bằng các hợp đồng thế chấp tài sản Số \*1800140/HĐTC ngày 23/4/2018 giữa Ngân hàng với Công ty L và hợp đồng thế chấp tài sản Số \*200058/HĐTC

ngày 02/6/2020 giữa Ngân hàng với Công ty Cổ phần N. Các Hợp đồng tín dụng và các hợp đồng thế chấp được ký kết bởi các chủ thể đủ năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự; việc ký kết hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản là tự nguyện; có nội dung không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội; có hình thức và nội dung phù hợp với quy định pháp luật nên có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia giao kết hợp đồng. Có căn cứ xác định Công ty L đã vay tiền Ngân hàng theo 02 hợp đồng tín dụng nêu trên, nhưng vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do vậy, đề nghị hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, 157 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 299, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 463, 466, 470, Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95, 98 Luật tổ chức tín dụng; Điều 7, 8, 10, điểm a khoản 1, 2 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc bị đơn Công ty L phải có nghĩa vụ thanh toán nợ theo 02 Hợp đồng tín dụng, tổng số tiền nợ tạm tính đến hết ngày 28/8/2022 là 9.287.641.835 đồng; trong đó: Nợ gốc là 7.022.266.487 đồng; nợ lãi trong hạn là 1.930.253.308 đồng; nợ lãi quá hạn là 335.122.040 đồng. Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 8407-LAV-201800324 ngày 26/4/2018 và số 8407-LAV-202000300 ngày 04/6/2020, các hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng, các giấy nhận nợ cho đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp Công ty L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ theo các hợp đồng thế chấp tài sản. Trường hợp khi xử lý tài sản thế chấp, số tiền thu được không đủ trả nợ thì Công ty L phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả nợ xong khoản vay cho Ngân hàng. Ghi nhận sự tự nguyện của đương sự, Ngân hàng có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Trần S số tiền sửa chữa xe ô tô biển kiểm soát 29B-403.91 là 22.650.000 đồng và phí di dời chiếc xe đến Bến xe P, tỉnh Lạng Sơn; ông Nguyễn Trần S có trách nhiệm di dời chiếc xe ô tô trên đến Bến xe P tỉnh Lạng Sơn và giao cho Ngân hàng hóa đơn sửa chữa. Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng tự nguyện chịu toàn bộ, xác nhận Ngân hàng đã nộp đủ. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận, Ngân hàng không phải chịu án phí sơ thẩm; bị đơn Công ty L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng với Công ty L có mục đích lợi nhuận, nên xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh

chấp kinh doanh thương mại. Bị đơn Công ty L có trụ sở trên địa bàn thành phố L, cũng là nơi thực hiện Hợp đồng tín dụng. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại khoản 1, 5 Điều 30; Điều 35; Điều 39; Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần N không trình bày ý kiến, vắng mặt không có lý do; bà Nguyễn Thị Như Q vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nói trên theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Đặng Văn H trình bày ông không còn là người đại diện theo pháp luật, không còn có quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm gì liên quan đến Công ty L nên không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Tuy nhiên căn cứ Văn bản số 27/ĐKKD ngày 24/3/2023 của Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Lạng Sơn, Hội đồng xét xử xác định ông Đặng Văn H vẫn là Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật của Công ty L.

[2] Về hợp đồng tín dụng số 8407 - LAV – 201800324 ngày 26/4/2018 và hợp đồng tín dụng số 8407-LAV-202000300 ngày 04/6/2020 giữa Ngân hàng với Công ty L có nội dung Ngân hàng cho Công ty L vay tiền, mục đích vay để kinh doanh. Ngân hàng đã giải ngân số tiền cho vay theo các giấy nhận nợ của Công ty L. Ông Đặng Văn H thừa nhận, khi ông tiếp nhận quản lý Công ty L thì Công ty L đã vay tiền Ngân hàng và còn nợ gốc khoảng 5,8 tỷ đồng theo hợp đồng tín dụng ký trước đó; quá trình quản lý Công ty L, ông đại diện Công ty L ký hợp đồng tín dụng vay Ngân hàng số tiền 1,2 tỷ đồng; tổng số tiền gốc Công ty L còn nợ Ngân hàng khoảng 07 tỷ đồng, nợ lãi ông không rõ, về tài sản thế chấp đúng như nguyên đơn trình bày. Như vậy, các Hợp đồng tín dụng, được ký kết bởi các chủ thể đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự; việc ký kết các Hợp đồng là tự nguyện; có nội dung không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội; hình thức và nội dung của Hợp đồng phù hợp với quy định tại các Điều 116, 117, 398, 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên các Hợp đồng tín dụng có hiệu lực pháp luật, các bên có nghĩa vụ thực hiện. Do đó, có cơ sở xác định Công ty L đã vay tiền Ngân hàng tổng số tiền gốc là 8,2 tỷ đồng, gồm 07 tỷ đồng theo hợp đồng tín dụng số 8407 - LAV – 201800324 ngày 26/4/2018; đã trả được 1.177.733.513 đồng tiền gốc, 1.222.782.279 đồng lãi trong hạn và 428.400 đồng lãi quá hạn; số tiền vay 1,2 tỷ đồng theo hợp đồng tín dụng số 8407-LAV-202000300 ngày 04/6/2020, đã trả được 53.095.890 đồng tiền lãi trong hạn. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty L vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng đã chuyển khoản nợ sang nợ quá hạn. Tính đến hết ngày 28/8/2023, tổng số tiền Công ty L còn nợ Ngân hàng theo hai hợp đồng tín dụng là 9.287.641.835 đồng (chín tỷ, hai trăm tám mươi bảy triệu, sáu trăm bốn mươi một nghìn, tám trăm ba mươi lăm đồng); trong đó: Nợ gốc là 7.022.266.487 đồng; nợ lãi trong hạn là 1.930.253.308 đồng; nợ lãi quá hạn là 335.122.040 đồng; cụ thể gồm: Nợ gốc 5.822.266.487 đồng, nợ lãi trong hạn 1.731.674.678 đồng, nợ lãi quá hạn 269.478.752 đồng theo hợp đồng tín dụng số 8407 - LAV - 201800324 ngày 26/4/2018 và nợ gốc 1.200.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 198.578.630 đồng, nợ lãi quá hạn 65.643.288 đồng theo hợp đồng tín dụng số

8407-LAV-202000300 ngày 04/6/2020. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty L phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ nói trên cho Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu của Ngân hàng về việc Công ty L phải chịu khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 29/8/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ là phù hợp hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ hai bên đã ký kết và phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ - HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (29/8/2023), Công ty L còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 8407 - LAV - 201800324 ngày 26/4/2018 và hợp đồng tín dụng số 8407-LAV-202000300 ngày 04/6/2020, các giấy nhận nợ và các hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

[4] Về hợp đồng thế chấp: Hợp đồng thế chấp tài sản Số \*1800140/HĐTC ngày 23/4/2018 giữa Ngân hàng với bên thế chấp là Công ty L, tài sản thế chấp là 09 xe ô tô KIA SEDONA gồm các xe ô tô biển số: 12A-093.86; 12A-093.29; 12A-094.95; 12A-094.18; 12A-094.91; 12A-094.50; 12A-094.81; 12A-092.82; 12A-093.44 và hợp đồng thế chấp tài sản số Số \*200058/HĐTC ngày 02/6/2020 giữa Ngân hàng với bên thế chấp là Công ty Cổ phần N và bên được bảo đảm là Công ty L, tài sản thế chấp là 03 xe ô tô FORD TRANSIT gồm các xe ô tô biển số đăng ký 29B-403.22; 29B-403.36; 29B-403.91. Các Hợp đồng thế chấp tài sản nói trên đều được ký kết trên cơ sở tự nguyện, các chủ thể ký kết đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, các Hợp đồng thế chấp có hình thức và nội dung phù hợp; trước khi ký Hợp đồng thế chấp, các bên đã tiến hành các thủ tục xác nhận, định giá tài sản thế chấp theo quy định, Hợp đồng thế chấp được lập thành văn bản và được công chứng, đăng ký biện pháp bảo đảm theo quy định tại các Điều 298, 319, 398 Bộ luật Dân sự 2015. Các Hợp đồng thế chấp đã thực hiện đúng quy định pháp luật nên có hiệu lực pháp luật.

[5] Về việc xử lý tài sản bảo đảm: Trường hợp Công ty L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án xử lý các tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ cho Ngân hàng. Tài sản đảm bảo là: 09 xe ô tô KIA SEDONA theo hợp đồng thế chấp tài sản Số \*1800140/HĐTC ngày 23/4/2018 giữa Ngân hàng N với Công ty Cổ phần Vận tải LC, gồm các xe ô tô biển số: 12A-093.86; 12A-093.29; 12A-094.95; 12A-094.18; 12A-094.91; 12A-094.50; 12A-094.81; 12A-092.82; 12A-093.44 (hiện các xe trên đang được Ngân hàng gửi tại Bến xe P tỉnh Lạng Sơn) và 03 xe ô tô FORD TRANSIT theo hợp đồng thế chấp tài sản Số \*200058/HĐTC ngày 04/6/2020 giữa Ngân hàng N với Công ty Cổ phần N, gồm các xe ô tô biển số: 29B-403.22; 29B-403.36; 29B-403.91 (hiện xe Biển số đăng ký 29B-403.91 đang ở xưởng sửa chữa xe S của ông Nguyễn Trần S).

[6] Tài sản bảo đảm sau khi xử lý nếu không đủ để thanh toán nghĩa vụ trả nợ nêu trên, thì Công ty L phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số 8407 - LAV - 201800324 ngày 26/4/2018 và 8407-LAV-202000300 ngày 04/6/2020 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng để thu hồi nợ theo các Hợp đồng thế chấp là có căn cứ và đúng pháp luật.

[7] Đối với sự thỏa thuận của Ngân hàng và ông Nguyễn Trần S có nội dung: Ngân hàng thanh toán tiền chi phí sửa chiếc xe ô tô FORD TRANSIT biển số đăng ký 29B-403.91 là 22.650.000 đồng, chi phí di dời xe cho ông Nguyễn Trần S và ông Nguyễn Trần S giao xe, giao hóa đơn và hỗ trợ việc di chuyển chiếc xe trên đến Bến xe P tỉnh Lạng Sơn cho Ngân hàng. Xét thấy, việc thỏa thuận là tự nguyện, nội dung thỏa thuận không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về chi phí tố tụng: Chi phí tố tụng (xem xét, thẩm định tài sản) là 3.000.000 đồng, Ngân hàng đã nộp tạm ứng. Ngân hàng tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng, xác nhận Ngân hàng đã nộp đủ.

[9] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận toàn bộ, nguyên đơn Ngân hàng không phải chịu án phí sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp 58.211.000 đồng. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn Công ty L phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch số tiền làm tròn là 117.287.600 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[10] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40; khoản 1 Điều 147; Điều 157, Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 116, 117, 275, 295, 298, 299, 307, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 357, 463, 466, 468, 398 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

1. Về nghĩa vụ trả nợ: Buộc bị đơn Công ty Cổ phần Vận tải LC phải trả Ngân hàng N tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (28/8/2023) là 9.287.641.835 đồng (chín tỷ, hai trăm tám mươi bảy triệu, sáu trăm bốn mươi một nghìn, tám trăm ba mươi lăm đồng); trong đó: Nợ gốc là 7.022.266.487 đồng (bảy tỷ, không trăm hai mươi hai triệu, hai trăm sáu mươi sáu nghìn, bốn

trăm tám mươi bảy đồng); nợ lãi trong hạn là 1.930.253.308 đồng (một tỷ, chín trăm ba mươi triệu, hai trăm năm mươi ba nghìn, ba trăm linh tám đồng); nợ lãi quá hạn là 335.122.040 đồng (ba trăm ba mươi lăm triệu, một trăm hai mươi hai nghìn, không trăm bốn mươi đồng); cụ thể gồm: Nợ gốc 5.822.266.487 đồng, nợ lãi trong hạn 1.731.674.675 đồng, nợ lãi quá hạn 269.478.752 đồng theo hợp đồng tín dụng số 8407 - LAV - 201800324 ngày 26/4/2018 và nợ gốc 1.200.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 198.578.630 đồng, nợ lãi quá hạn 65.643.288 đồng theo hợp đồng tín dụng số 8407-LAV-202000300 ngày 04/6/2020.

2. Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (29/8/2023), Công ty Cổ phần Vận tải LC còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 8407 - LAV - 201800324 ngày 26/4/2018 và hợp đồng tín dụng số 8407-LAV-202000300 ngày 04/6/2020, các giấy nhận nợ và các hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp Công ty Cổ phần Vận tải LC không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản đảm bảo của khoản vay nói trên để thu hồi khoản nợ cho Ngân hàng. Tài sản đảm bảo là: 09 xe ô tô KIA SEDONA theo hợp đồng thế chấp tài sản Số \*1800140/HĐTC ngày 23/4/2018 giữa Ngân hàng N với Công ty Cổ phần Vận tải LC, gồm các xe ô tô biển số: 12A-093.86; 12A-093.29; 12A-094.95; 12A-094.18; 12A-094.91; 12A-094.50; 12A-094.81; 12A-092.82; 12A-093.44 và 03 xe ô tô FORD TRANSIT theo hợp đồng thế chấp tài sản Số \*200058/HĐTC ngày 02/6/2020 giữa Ngân hàng N với Công ty Cổ phần N, gồm các xe ô tô biển số: 29B-403.22; 29B-403.36; 29B-403.91.

Tài sản bảo đảm sau khi xử lý nếu không đủ để thanh toán nghĩa vụ trả nợ nêu trên, thì Công ty Cổ phần Vận tải LC phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng N theo hợp đồng tín dụng số 8407 - LAV - 201800324 ngày 26/4/2018 và 8407-LAV-202000300 ngày 04/6/2020 cho đến khi trả hết nợ.

4. Ghi nhận sự thỏa thuận của Ngân hàng N và ông Nguyễn Trần S, cụ thể: Ngân hàng N thanh toán tiền chi phí sửa xe ô tô FORD TRANSIT biển số đăng ký 29B-403.91 số tiền là 22.650.000 đồng (hai mươi hai triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng), chi phí di chuyển xe cho ông Nguyễn Trần S; ông Nguyễn Trần S giao xe, giao hóa đơn và hỗ trợ việc di chuyển chiếc xe trên đến Bến xe P tỉnh Lạng Sơn cho Ngân hàng N.

5. Về chi phí tố tụng: Chi phí tố tụng là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), Ngân hàng N đã nộp tạm ứng. Ngân hàng N tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng, xác nhận Ngân hàng N đã nộp đủ.

6. Về án phí: Ngân hàng N không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 58.211.000 đồng (năm mươi tám triệu, hai trăm mười một nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số AA/ 2021/0001166 ngày 27/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Công ty Cổ phần Vận tải LC phải chịu 117.287.600 đồng (một trăm mười bảy triệu, hai trăm tám mươi bảy nghìn, sáu trăm đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch để nộp vào ngân sách Nhà nước.

7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Ngân hàng N; bị đơn Công ty Cổ phần Vận tải LC, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Trần S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần N, bà Nguyễn Thị Như Q vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND thành phố Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TP. Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hứa Thị Thanh Xuyên**